

KINH DUYÊN KHỞI _MỘT QUYỂN_

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư HUYỀN TRANG

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ:Thế Tôn) ngự ở **vườn Cấp Cô Độc** (Anāthapiṇḍadasyārāma) trong **rừng Thệ Đa** (Jetavana) tại thành **Xá-Vệ** (Śrāvastya) cùng với vô lượng vô số **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bồ Tát** (Bodhisatva), **Trời** (Deva), **Người** (Manuṣya)... cùng đến dự.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo **chúng Bất Sô** (Bhikṣu-saṃgha:chúng Tỳ Khuru): “Ta sẽ vì ông tuyên nói Nghĩa sự khởi đầu, sự sai biệt của **Duyên Khởi** (Pratītya-samutpāda). Ông nên nghe cho kỹ, suy nghĩ thật khéo. Nay Ta vì ông phân biệt giải nói”

Chúng Bất Sô nói: “Thưa vâng ! Nguyện xin hãy nói. Chúng con ưa thích lắng nghe”

Đức Phật nói: “Thế nào gọi là *sự khởi đầu của Duyên Khởi* (Duyên Khởi sơ) ? Là y theo “*Cái này có cho nên cái kia có, cái này sinh cho nên cái kia sinh*”. Ấy là **Vô Minh** (Avidyā) duyên với **Hành** (Samskāra), Hành duyên với **Thức** (Vijñāna), Thức duyên với **Danh Sắc** (Nāma-rūpa), Danh sắc duyên với **sáu Xứ** (Ṣaḍ-āyatana), sáu Xứ duyên với **Xúc** (Sparsā), xúc duyên với **Thọ** (Vedanā), Thọ duyên với **Ái** (Trṣṇā), Ái duyên với **Thủ** (Upādāna), Thủ duyên với **Hữu** (bhava), Hữu duyên với **Sinh** (Jāti), Sinh duyên với **Lão Tử** (Jarā-maraṇa)...đấy lên sự buồn rầu, than thở, đau khổ, lo lắng, bức bối. Đây gọi là **Thuần Đại Khổ Uẩn Tập**. Như vậy là nghĩa *sự khởi đầu của Duyên Khởi*

Thế nào gọi là *sự sai biệt của Duyên Khởi* (Duyên Khởi Sai Biệt) ? Là **Vô Minh duyên với Hành**.

Thế nào là **Vô Minh** (Avidyā)? Là đối với **đời trước** (tiền tế) thì không có hiểu biết, đối với **đời sau** (hậu tế) thì không có hiểu biết, đối với **đời trước đời sau** (tiền hậu tế) thì không có hiểu biết, đối với **bên trong** (nội) thì không có hiểu biết, đối với **bên ngoài** (ngoại) thì không có hiểu biết, đối với **bên trong bên ngoài** (nội ngoại) thì không có hiểu biết, đối với **Nghiệp** (Karma) thì không có hiểu biết, đối với **Đị Thục** (Vipāka: quả báo. Xung chung cho việc y theo điều thiện ác trong quá khứ mà được quả báo) thì không có hiểu biết, đối với **Nghiệp** (Karma) **Đị Thục** (Vipāka) thì không có hiểu biết, đối với **Phật** (Buddha) thì không có hiểu biết, đối với **Pháp** (Dharma) thì không có hiểu biết, đối với **Tăng** (Saṃgha) thì không có hiểu biết, đối với **Khổ** (Duhkha) thì không có hiểu biết, đối với **Tập** (Samudaya) thì không có hiểu biết, đối với **Diệt** (Nirodha) thì không có hiểu biết, đối với **Đạo** (Mārga) thì không có hiểu biết, đối với **Nhân** (Hetu) thì không có hiểu biết, đối với **Quả** (Phala) thì không có hiểu biết, đối với **Nhân đã sinh các Pháp** thì không có hiểu biết, đối với **Thiện** (Kusāla) thì không có hiểu biết, đối với **Bất Thiện** (Akusāla) thì không có hiểu biết, đối với **có tội** thì không có hiểu biết, đối với **không có tội** thì không có hiểu biết, đối với **nên tu tập** thì không có hiểu biết, đối với **chẳng nên tu tập** thì không có hiểu biết, đối với **thấp kém** (hạ liệt) thì không có hiểu biết, đối với **Thượng Diệu** (tinh diệu, cực tốt) thì

không có hiểu biết, đối với **Hắc** (Kṛṣṇa: điều xấu ác) thì không có hiểu biết, đối với **Bạch** (Śveta: điều tốt lành) thì không có hiểu biết, đối với **Hữu Di Phần** (có tài năng, có sự đặc biệt do Trời phân chia) thì không có hiểu biết, đối với **Duyên đã sinh hoặc sáu chỗ tiếp chạm, thông đạt như thật** thì không có hiểu biết. Như vậy đối với sự **Như Thật** của mỗi mỗi nơi ấy thì không có hiểu biết, không có **Kiến** (Drṣṭi:, hay Darśana: điều mà con mắt đã nhìn thấy), không có **Hiện Quán** (Abhisamaya: cảnh quán chiếu hiện ra trước mặt), ngu si, không có sáng tỏ, đen tối. Đây là **Vô Minh**

Thế nào là **Hành** (Saṃskāra) ? Hành có ba loại là **Thân Hành** (nghiệp thiện ác do Thân đã gây tạo), **Ngữ Hành** (nghiệp thiện ác do lời nói đã gây tạo), **Ý Hành** (nghiệp thiện ác do Ý đã gây tạo). Đây gọi là **Hành**.

— **Hành duyên với Thức**. Thế nào là **Thức** (Vijñāna)? Là **sáu Thức Thân**: một là **Nhãn Thức** (Cakṣur-vijñānam: sự nhận biết phân biệt của con mắt), hai là **Nhĩ Thức** (Śrotra-vijñānam: sự nhận biết phân biệt của con tai), ba là **Tỵ Thức** (Ghrāṇa-vijñānam: sự nhận biết phân biệt của con mũi), bốn là **Thiệt Thức** (Jihvā-vijñānam: sự nhận biết phân biệt của con lưỡi), năm là **Thân Thức** (Kāya-vijñānam: sự nhận biết phân biệt của con thân), sáu là **Ý Thức** (Mano-vijñānam: sự nhận biết phân biệt của con ý). Đây gọi là **Thức**.

— **Thức duyên với Danh Sắc** (Nāma-rūpa). Thế nào gọi là **Danh** (Nāma) ? Là bốn cái không có **Sắc Uẩn** (Rūpa-skandha: hình thể vật chất): Một là **Thọ Uẩn** (Vedanā-skandha: Cảm giác), hai là **Tưởng Uẩn** (Saṃjñā-skandha: Tri giác), ba là **Hành Uẩn** (Saṃskāra-skandha: Lưu chuyển tạo ứng), bốn là **Thức Uẩn** (Vijñāna-skandha: nhận thức)

Thế nào là **Sắc** (Rūpa) ? Là các hình thể màu sắc có được. Tất cả bốn **Đại Chung** (đất, nước, gió, lửa) với cái mà bốn Đại Chung đã tạo ra.

Sắc này với **Danh** lúc trước, gom lược lại làm một, tên hợp chung là **Danh Sắc**. Đây là **Danh Sắc**.

— **Danh Sắc duyên với sáu Xứ**. Thế nào là **sáu Xứ** (Ṣaḍ-āyatana)? Là **sáu Nội Xứ**: một là **Nhãn Nội Xứ** (Cakṣur-āyatana, hay Cakṣu-indriya: con mắt), hai là **Nhĩ Nội Xứ** (Śrotra-āyatana, hay Śrotra-indriya: lỗ tai), ba là **Tỵ Nội Xứ** (Ghrāṇa-āyatana, hay Ghrāṇa-indriya: lỗ mũi), bốn là **Thiệt Nội Xứ** (Jihvā-āyatana, hay Jihvā-indriya: cái lưỡi), năm là **Thân Nội Xứ** (Kāya-āyatana, hay Kāya-indriya: thân xác), sáu là **Ý Nội Xứ** (Manas-āyatana, hay Manas-indriya: Ý Căn tức khí quan hiểu biết hết thấy làm lộ ra năng lực hiểu biết). Đây là **sáu Xứ**

— **Sáu xứ duyên với Xúc**. Thế nào là **Xúc** (Sparsa)? Là **sáu Xúc Thân**: Một là **Nhãn Xúc** (Cakṣur-sparsa: Sự tiếp chạm của con mắt với hình thể màu sắc), hai là **Nhĩ Xúc** (Śrotra-sparsa: Sự tiếp chạm của lỗ tai với âm thanh), ba là **Tỵ Xúc** (Ghrāṇa-sparsa: Sự tiếp chạm của lỗ mũi với mùi ngửi), bốn là **Thiệt Xúc** (Jihvā-sparsa: Sự tiếp chạm của cái lưỡi với vị nếm), năm là **Thân Xúc** (Kāya-sparsa: Sự tiếp chạm của thân xác với các cảm xúc), sáu là **Ý Xúc** (Manas-sparsa: Sự tiếp chạm của Ý Căn với trần cảnh). Đây gọi là **Xúc**.

— **Xúc duyên với Thọ**. Thế nào là **Thọ** (Vedanā)? Thọ có ba loại là **Lạc Thọ** (Sukha-vedanā: Cảm giác khoan khoái vui vẻ), **Khổ Thọ** (Duḥkha-vedanā: Cảm giác bức bối khó chịu), **Bất Khổ Bất Lạc Thọ** (Aduḥkhāsukha-vedanā: Cảm giác dừng đọng không khổ không vui). Đây gọi là **Thọ**.

— **Thọ duyên với Ái**. Thế nào là **Ái** (Trṣṇā). Ái có ba loại là **Dục Ái** (Kāma-trṣṇa: Sự thỏa thích thương mến dính theo năm Dục và luyến ái ở Dục Giới), **Sắc Ái** (Rūpa-trṣṇa: Sự thỏa thích thương mến dính theo hình thể màu sắc và luyến ái ở Sắc Giới),

Vô Sắc Ái (Arūpa-trṣṇa: Sự thỏa thích thương mến dính theo điều không có hình thể màu sắc và luyến ái ở Vô Sắc Giới). Đây gọi là **Ái**

_ **Ái duyên với Thủ**. Thế nào là **Thủ** (Upādāna) Là bốn Thủ: Một là **Dục Thủ** (Kāmapādāna: Khi đối với cảnh năm Dục của Dục Giới đã sinh khởi sự tham chấp), hai là **Kiến Thủ** (Drṣṭy-upādāna: Chấp trước vào cái thấy của Tâm Tà là chân thật), ba là **Giới Cầm Thủ** (Śīla-vratopādāna: Chấp trước cho cái Nhân chẳng phải chính đúng, con đường chẳng phải chính đúng mà cho là cái Nhân chính đúng, con đường chính đúng), bốn là **Ngã Ngữ Thủ** (Ātma-vādupādāna: Chấp trước thuận theo **Ngã Chấp** về tất cả điều đã dấy lên của chính thân mình). Đây gọi là **Thủ**.

_ **Thủ duyên với Hữu**. Thế nào là **Hữu** (Bhava: cái có, cái được)? Hữu có ba loại là **Dục Hữu** (Kāma-dhātu: Dục Giới), **Sắc Hữu** (Rūpa-dhātu: Sắc Giới), **Vô Sắc Hữu** (Arūpa-dhātu: Vô Sắc Giới). Đây gọi là **Hữu**.

_ **Hữu duyên với Sinh**. Thế nào là **Sinh** (Jāti)? Là mỗi một Hữu Tình kia đối với mỗi một loại Hữu Tình ấy, các Sinh Đẳng, Sinh Thú dấy lên hiện ra **Uẩn** (Skandha), được **Giới** (Dhātu), được **Xứ** (Āyatana), được các Uẩn, **sinh khởi mệnh căn** hiện ra. Đây gọi là **Sinh**

_ **Sinh duyên với Lão Tử**. Thế nào là **Già** (Jarā: lão) ? Là tóc bị suy kém biến đổi, làn da dần bị nhăn nheo suy kém tổn hoại, Xương sống trên thân bị cong gù, nốt ruồi màu đen xen kẽ trên thân, hơi thở hỗn hển gấp gáp, hình mạo bị cong vẹo phía trước bằng có lẽ phải nương vào cây gậy, mê mờ gầy gò yếu kém, tổn giảm suy thoái, các Căn già nua, công dụng phá hoại, các Hành mục nát cho nên hình thể ấy bị hư nát. Đây gọi là **Lão**.

Thế nào là **Chết** (Maraṇa: tử)? Là mỗi một Hữu Tình ấy, từ mỗi một loài Hữu Tình...cuối cùng bị hoại mất, buông bỏ tuổi thọ, buông bỏ sự ấm áp, Mạng Căn lụi diệt, vứt bỏ các Uẩn. Lúc chết thời xoay vần tận hết. Đây gọi là **Chết** (tử).

Cái chết (tử) này với sự **Già** (Lão) lúc trước gom lược làm một, hợp gọi là **Lão Tử**.

Như vậy gọi là nghĩa sai biệt của Duyên Khởi.

_ Ngày Bật Sô ! Ta đã vì các ông nói chỗ tiêu biểu về nghĩa của sự khởi đầu, sự sai biệt của Duyên Khởi”

Khi Đức Bạc Già Phạm nói Kinh này xong thời Chúng Thanh Văn, Bồ Tát, Trời, Người...nghe điều Đức Phật đã nói đều rất vui vẻ, được điều chưa từng có, tin nhận, phụng hành

KINH DUYÊN KHỞI
MỘT QUYỀN (Hết)

26/09/2011